

KẾ HOẠCH
Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm
giai đoạn 2026 - 2030 của phường Đức Phổ

Thực hiện Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4611/SKHCN-QLKH ngày 10/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; UBND phường Đức Phổ ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của phường Đức Phổ.

- Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống; khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quy trình và các mô hình ứng dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch của UBND tỉnh; cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường; bảo đảm đúng thẩm quyền, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp nguồn lực.

- Đảm bảo mỗi nhiệm vụ được xác định rõ nội dung, sản phẩm, tiến độ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực thực hiện và trách nhiệm báo cáo; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, dữ liệu và các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của

các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường.

- Đến năm 2030, nâng cao rõ rệt năng lực quản lý, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn phường; hình thành môi trường khuyến khích sáng kiến, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và đổi mới phương thức quản trị; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và giá trị sản phẩm; từng bước xây dựng, khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(Phân công theo dõi, thực hiện mục tiêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

- Thường xuyên rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và tháo gỡ các điểm nghẽn trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn của phường.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, các điều kiện bảo đảm an toàn thông tin và phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ.

3. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị và các điều kiện kỹ thuật phục vụ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; ưu tiên khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, tránh đầu tư dàn trải.

- Nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của Trung ương, của tỉnh phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu, bản đồ số, IoT, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp phù hợp trong quản lý sản xuất nông nghiệp, thủy sản, tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, an ninh, trật tự và phòng chống thiên tai; khuyến khích áp dụng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức và cá nhân đầu tư, ứng dụng công nghệ, thiết bị và giải pháp số phục vụ sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; đồng thời chú trọng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình ứng dụng, khai thác và sử dụng công nghệ.

4. Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng về khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo theo các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh.

- Duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng phường và các tổ dân phố.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng kỹ năng số, khai thác và phân tích dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong thực thi công vụ.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn.

- Tăng cường phối hợp, kết nối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học nhằm hỗ trợ tư vấn, đào tạo, chuyển giao tri thức, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng hộ gia đình, ưu tiên người cao tuổi, nhóm yếu thế; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng.

- Biểu dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và đổi mới công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ số và các giải pháp thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống; ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và nhu cầu ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh áp dụng các giải pháp số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các công cụ quảng bá sản phẩm trên môi trường số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ phát triển, nâng hạng sản phẩm OCOP hiện có và phát triển thêm sản phẩm mới gắn với ứng dụng khoa học công nghệ trong chế biến, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ kết nối, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh về đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ và chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng xanh, thông minh và bền vững.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người dân đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh; tổ chức đánh giá, công nhận và nhân rộng các sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

6. Tăng cường liên kết giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong đề xuất, triển khai các giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lồng ghép hoạt động kết nối, giới thiệu công nghệ, sản phẩm và giải pháp đổi mới sáng tạo trong các hội nghị, hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình OCOP và các hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh của địa phương; tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận, lựa chọn và áp dụng các giải pháp phù hợp.

- Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, các nền tảng số, các tiện ích số phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

7. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường phối hợp, học hỏi kinh nghiệm với các cơ quan, địa phương trong tỉnh và các đơn vị liên quan trong triển khai các mô hình, cách làm hiệu quả về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP và sản phẩm có tiềm năng của địa phương thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 05/12*) và đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) theo quy định. Tham mưu UBND phường tổ chức đánh giá giữa kỳ (năm 2028) và tổng thể của Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của địa phương.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, đo lường, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ và phát triển sản phẩm OCOP.

3. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường

- Chủ động phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch, đề án của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Phối hợp đề xuất các “bài toán lớn”, các vấn đề trọng tâm, nhu cầu ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số và dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính và phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm và dịch vụ đặc thù của địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công, chủ động tổ chức triển khai bảo đảm chất lượng, tiến độ; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của phường Đức Phổ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Công an phường;
- Các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phường;
- Tổ trưởng các Tổ dân phố;
- Tổ công nghệ số cộng đồng phường;
- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các TDP;
- Trang TTĐT phường (đăng tải);
- Văn phòng: Phó Chánh, CVVP;
- Lưu: VT, VHXX_{Ng}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA PHƯỜNG ĐỨC PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND phường Đức Phố)

TT	Mục tiêu	Kết quả đến năm 2028 (Dự kiến)	Kết quả đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường	$\geq 85\%$	99%	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các doanh nghiệp viễn thông
5	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
6	Tỷ lệ nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do Trung ương và tỉnh triển khai được phường khai thác, sử dụng hiệu quả theo hướng dẫn	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
7	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường thực hiện cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu và các hệ thống thông tin thuộc lĩnh vực	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	

TT	Mục tiêu	Kết quả đến năm 2028 (Dự kiến)	Kết quả đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	quản lý theo quy định				
9	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường được hỗ trợ chuyển đổi số	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
10	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	$\geq 30\%$	$\geq 45\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
11	Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu	$\geq 50\%$	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
12	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong thương mại	$\geq 20\%$	$\geq 50\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan